

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hùng Cường;

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

Huỳnh Văn C, sinh năm 1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Huỳnh Văn C1 (Sống) và bà Nguyễn Thị M (Chết); Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trần Văn K, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp B, xã 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Đ (Sống) và bà Nguyễn Thị H (Sống); Vợ, con: Chưa có. Tiền án: 01 lần. Vào ngày 21/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/02/2021. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Lê Vũ H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;

Trần Hồng P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp L, xã L1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty T; Địa chỉ: khóm A, phường A1, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;

Công ty Cổ phần X; Địa chỉ: 673 T, thành phố Đ, vắng mặt;
Huỳnh Văn M, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp C, xã 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;
Lê Văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;
Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; ấp A, xã 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 21/6/2022, Huỳnh Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Y9-7779 đến nhà Nguyễn Văn Hải (Hải Cu Ma) tại ấp 1, xã Thường Phước 1, huyện H chơi thì gặp Trần Văn K, lúc này, C, K, H ngồi nhậu tại nhà H, đến khoảng 21 giờ cùng ngày tất cả nghỉ nhậu, C chạy xe về nhà trước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi về nhà, C nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm nên quay xe lại gặp K rủ “đi dạo” nghĩa là rủ đi ăn trộm, K đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54Y9-7779 chở Trần Văn K đến khu vực công trình đang thi công bên phà H thuộc khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền tìm tài sản lấy trộm. Đến nơi thấy chiếc xe cuốc (Kube) đang đậu không ai trông coi nên C trèo lên xe gập cây cò lê (chìa khóa vặn) có sẵn mở lấy trộm 02 bình ắc quy loại 100ampe, còn K đứng xem có người không, sau khi lấy bình xong C để cây cò lê lại, rồi cả hai khiêng lên xe, C chở K ngồi sau ôm 02 bình ắc quy chạy đến nhà anh Huỳnh Văn M ở ấp 1, xã Thường Phước 1 cất giấu dưới cầu thang nhà anh M. Sau khi cất giấu bình ắc quy, C điều khiển xe chở K quay lại khu vực công trình bên phà đến nơi xe lu đậu, C lấy cây cò lê có sẵn rồi mở nắp bình dầu, lúc này, C lấy điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen bật đèn pin xem có dầu không, thấy có dầu, C thấy trên xe lu có 01 ca nhựa (ca không) và 01 vỏ can (cal) loại 30 lít gần đó rồi đưa ca cho K múc dầu đổ đầy can loại 30 lít, tiếp tục C lấy thêm 01 vỏ can loại 30 lít gần đó đưa K múc dầu đổ vào can, được khoảng nửa can dầu (khoảng 15 lít) hết dầu. Sau đó, C lấy 01 can dầu khoảng 30 lít cất giấu vào bụi cây gần đó, can còn lại (khoảng 15 lít dầu) C để lên xe chở K chạy xuống khu vực bãi cát đường ra bên phà qua Long Khánh A thuộc khóm Thượng 2, thị trấn Thường Thới Tiền. Tại đây, C cầm can dầu khoảng 15 lít đi xuống chiếc xe cuốc đang đậu dưới bãi cát không ai trông coi, C lấy cây quay dầu trên xe và dùng tay mở nắp bình dầu rồi đưa cây quay dầu vào hút đổ đầy can, tiếp tục C lấy thêm 01 can nhựa loại 20 lít có sẵn trên xe, hút đầy can 20 lít xong, C, K cùng khiêng 02 can dầu lên xe, C chở K cùng 02 can dầu quay lại nơi đã cất giấu can dầu loại 30 lít trước đó lấy để lên xe chạy về hướng xã Thường Phước 1. Khi chạy đến khu vực ấp 1, xã 2 gặp Công an xã 2 đang tuần tra. Thấy C, K có dấu hiệu nghi vấn nên tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, C không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy. Lúc này, tổ công tác truy đuổi theo đến khu vực ấp 2, xã 1 thì C, K bỏ chạy và để lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 54Y9-7779, 03 can dầu, 01 điện thoại di động

Samsung màu đen, 01 cái áo thun tay ngắn màu xanh, 01 đôi dép. Nên tổ công tác Công an xã 2 phối hợp với Công an xã 1 lập biên bản vụ việc.

Sau khi chạy thoát, sáng ngày 22/6/2022 C đến nhà anh M bán 02 bình ắc quy nhưng anh M không mua, nên C nhờ bán dùm, anh M đem bình đến nhà chị Nguyễn Thị Th ở ấp 1, xã 1 bán với giá 800.000 đồng, sau khi bán anh M đem tiền đưa C. Sau đó, C chia lại cho K 200.000 đồng, còn 600.000 đồng C sử dụng vào mục đích cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 20/7/2022 của HĐĐGTTĐGTS trong TTHS, KẾT LUẬN: 01 (một) can dầu trọng lượng 16kg=18,391 lít x 30.010 đồng/lít= 551.914 đồng; 01 (một) can dầu trọng lượng 24,2kg=27,816 lít x 30.010 đồng/lít = 834.758 đồng; 01 (một) can dầu trọng lượng 20,01kg = 23,103 lít x 30.010 đồng/lít = 693.321 đồng; 02 (hai) vỏ can bằng nhựa, màu trắng, trên vỏ có chữ ANLONG, trị giá 40.000 đồng; 01 (một) vỏ can bằng nhựa, đã qua sử dụng, trị giá 20.000 đồng. Tổng cộng: 2.139.993 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 12/9/2022 của HĐĐGTTĐGTS trong TTHS, KẾT LUẬN: 02 (hai) bình ắc quy 100 ampe, nhãn hiệu dongnai, đã qua sử dụng, trị giá 800.000 đồng (Trong đó 400.000 đồng /01 bình ắc quy). (Bút lục số 13-39).

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSHN, ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Huỳnh Văn C và Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn C và Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 cùng áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn C: Không có. Đối với bị cáo Trần Văn K tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với mức hình phạt cho mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Hồng Ngự, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra,

việc lấy lời khai hay trình bày của bị cáo đều tự nguyện, không bị ép cung hay nhục hình nên hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều đúng quy định.

[2] Về tố tụng: Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 và vụ án xảy ra tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập người bị hại và các người liên quan, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại và các người liên quan vắng mặt không rõ lý do (Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy, qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bị hại và các người liên quan vì việc vắng mặt của người bị hại và các người liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại người bị hại và các người liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và các người liên quan.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người liên quan và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai... Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn C và Trần Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

“Điều 17 quy định: Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, cụ thể là tài sản của người bị hại Nguyễn Văn Phúc mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản hợp pháp của người dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến tài sản của bất cứ một ai. Những người có hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác, tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi của các bị cáo, vì lòng tham nên trộm cắp tài sản của bị hại để sử dụng cho lợi ích cá nhân. Bị cáo Huỳnh Văn C có hành vi rủ bị cáo Trần Văn K để thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét nghĩa vụ và hành vi của bị cáo để giải quyết vụ án cho phù hợp.

Mặt khác, ngày 21/10/2020, bị cáo Trần Văn K bị Tòa án nhân dân huyện H tuyên phạt 6 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021 nhưng bị cáo vẫn tính nào tặc nấy, chẳng những không thay đổi để trở thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội mà còn có lòng tham tài sản của người khác để lấy trộm bán tiêu xài cá nhân. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo thi hành một hình phạt nhất định phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét tính đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng trước khi thực hiện hành vi không có bàn bạc hay phân công trước nên các bị cáo đồng phạm tội nhưng đồng phạm giản đơn.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn C Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền từ việc phạm tội, qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn K là Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền từ việc phạm tội, qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn C: Không có. Đối với bị cáo Trần Văn K tái phạm, qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[9] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10] Về vật chứng: đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập đến nên không xem xét.

[12] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 54Y9-7779, số máy 1P52FMH-028347; số khung UM8XN-28347, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, phía sau có dán băng keo trắng ghi chữ C, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 800.000 đồng (C nộp lại 600.000 đồng, K nộp lại 200.000 đồng).

Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 10 năm 2022.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Chí Thúc